

VOọc CHà Vá CHÂN NÂU

LOÀI LINH TRƯỞNG QUÝ, HIẾM Ở SON TRÀ

1. Tên gọi

Tên tiếng anh: Red-shanked douc langur

Tên la tinh (khoa học): *Pygathrix nemaeus*

Tên tiếng việt: Có rất nhiều tên gọi khác nhau, trong đó tên gọi phổ biến trong là Voọc chà vá chân nâu. Ngoài ra, còn có tên khác như Chà vá chân đỏ, Khi chú lính, Giáo hoàng, con giấu đầu hở đuôi, con Dọc, hoặc con Hoa... Mỗi cái tên khác nhau đều có cách lý giải riêng của từng vùng miền và đặc điểm riêng biệt để nhận dạng. Người dân ở xung quanh bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng thường gọi con Voọc chà vá chân nâu là con Giáo hoàng vì nó mặc bộ áo lông màu sặc sỡ và quyền quý. Hoặc ít gọi hơn là cái tên Khi chú lính vì trên đầu có đội cái mũ bê rê (dải màu đen trên trán); hoặc Giấu đầu hở đuôi vì khi nó sợ người sẽ lấy các cành lá che mặt, để thông lòng mấy cái đuôi dài trắng rất dễ nhận thấy.

2. Phân loại học

Loài Voọc chà vá chân nâu thuộc nhóm khỉ cựu lục địa (Old World Monkey), Bộ Linh Trưởng (Primates), Họ Khi (*Ceropithecidae*), và Chi chà vá (*Pygathrix*). Trong cùng chi chà vá còn có 2 loài khác gần giống với Voọc chà vá chân nâu là Voọc chà vá chân xám và Voọc chà vá chân đen. Về cơ bản, ngoại hình và tập tính của 3 loài này khá giống nhau, chỉ khác nhau đặc trưng ở màu sắc cẳng chân là nâu, xám và đen.

Các nghiên cứu giải mã Gene đã xác định lịch sử hình thành loài Voọc chà vá chân nâu cách đây hơn 1 triệu năm và loài này có mối quan hệ gần với loài Voọc chà vá chân xám hơn là loài Voọc chà vá chân đen.

Chà vá chân nâu được giới khoa học biết đến từ năm 1771 và ghi nhận xuất xứ từ "Cochin-China" nhưng lúc bấy giờ chúng được coi như một nhóm gồm ba phân loài: Chà vá chân nâu, Chà vá chân xám và Chà vá chân đen. Mãi đến cuối thế kỷ 20 giới khoa học mới sắp xếp lại và kết luận rằng chúng là một loài riêng, mang tên Chà vá chân nâu.

3. Sinh cảnh, phân bố, số lượng

Sinh cảnh sống

Voọc chà vá chân nâu sống trong các khu rừng thường xanh mưa mùa nhiệt đới, rừng nửa rụng lá, đôi khi là rừng thứ sinh thường xanh, rừng núi đá vôi, hoặc rừng hỗn

giao cây lá rộng và cây lá kim. Chúng thường chỉ sinh sống, di chuyển trên các tầng tán cây cao trong rừng nhưng thỉnh thoảng chúng vẫn đi xuống đất để uống nước hoặc ăn đất để bổ sung thêm chất khoáng.

Xét theo đai độ cao phân bố so với mực nước biển, loài này thường được ghi nhận ở độ cao trên 1,300m. Tuy nhiên, tại bán đảo Sơn Trà, có vài gia đình nhà Voọc chà vá chân nâu di chuyển xuống sát những tầng đá ở mép biển để tìm kiếm thức ăn. Điều đó cho thấy, ở mỗi điều kiện sinh sống khác nhau, tuy cùng một loài nhưng chúng sẽ có các cách thích nghi với môi trường sống khác nhau và hình thành những tập tính khác nhau. Sự phân bố và tồn tại của các nhóm linh trưởng nói chung và Voọc chà vá chân nâu nói riêng là những dấu hiệu chỉ thị cho chất lượng rừng tốt và ít bị tác động.

Phân bố

Trên thế giới: Voọc chà vá chân nâu chỉ phân bố dọc theo dãy Trường Sơn khu vực 3 nước Đông Dương là Việt Nam, Nam Lào và phần nhỏ thuộc Đông Bắc Campuchia.

Ở Việt Nam: Các vùng phân bố trong các khu rừng của loài từ Nghệ An đến Kon Tum.

Số lượng

Hiện tại chưa có đánh giá toàn bộ số lượng cá thể của loài này ở trên 3 nước và cả trên nước Việt Nam. Tại Sơn Trà, Đà Nẵng, nơi tập trung một số lượng lớn voọc chà vá chân nâu có thể quan sát dễ dàng ngoài tự nhiên, nghiên cứu mới nhất của trung tâm GreenViet (2017) với số lượng là khoảng 1300 cá thể. Kết quả nghiên cứu công bố năm 2018 của Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Việt¹ cho thấy quần thể lớn nhất hiện nay có thể phân bố tại Khu Dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe Nước Trong¹ với 280 đàn, số lượng kiểm đếm từ 3.640-4.060 cá thể. Ngoài ra, ở Việt Nam, có một quần thể lớn voọc chà vá chân nâu đang sinh sống tại vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình), Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hương Hóa (Quảng Trị).

4. Hình thái

Cả hai con đực và cái trưởng thành đều có màu sắc giống nhau. Voọc chà vá chân nâu thường được mệnh danh là Nữ Hoàng Linh Trưởng với bộ lông nhiều màu sắc sặc sỡ gồm Vàng, Nâu hoặc nâu đỏ, Cam, Xám, và đen, và trắng. Đỉnh đầu gần trán có vạt lông màu đen, từ vai đến 2 cánh tay, bàn tay, bàn chân màu đen, mặt có màu vàng sáng và ngực và 2 bên bẹn có viền màu cam, còn lại toàn thân và cánh tay có màu xám, riêng 2 cẳng chân có màu nâu đỏ. Đặc biệt, ở phía mõng có mảng trắng hình tam giác kéo dài đến mút đuôi. Giữa con đực và con cái có thể phân biệt dựa vào túm lông trắng kéo dài ra ở 2 góc nhọn của tam giác ở con đực trưởng thành, con cái thì không có 2 túm lông dài này. Trên khuôn mặt của con trưởng thành cái và đực đều có bộ râu trắng dài quanh mặt.

Cá thể trưởng thành có trọng lượng cơ thể trung bình ở con đực và con cái tương ứng 11 kg và 8,44 kg. Kích thước thân trung bình khoảng 61 cm ở con đực và 55 cm ở con cái. Đuôi thon và dài 55–76 cm. Ở con đực có hai túm lông trắng ở hai góc phía trên gốc đuôi hình tam giác. Voọc chà vá chân nâu có đôi mắt hơi xếch. Tay chà vá dài hơn chân. Chà

5. Tập tính

Voọc chà vá chân nâu là nhóm động vật hoạt động ban ngày, từ 4:30- 18:00 giờ và Chúng sống chủ yếu trên cây. Các gia đình Voọc thường lựa chọn các cây cao, to, tán dày để ngủ. Các cây thường được chọn làm chỗ ngủ thường ở vị trí khuất gió và chúng sẽ quay trở lại ngủ ở đó nhiều lần.

Về đời sống xã hội, Voọc chà vá chân nâu sống theo từng gia đình riêng lẻ (đàn cơ sở) với duy nhất 1 con đực trưởng thành, vài con cái, và những đứa con. Kích thước gia đình đàn cơ sở thường 4-12 cá thể. Kiểu cấu trúc gia đình này được gọi là gia đình đơn đực. Kích thước đàn có khác nhau và liên quan đến môi trường sống. Các con đực bị tách ra khỏi đàn của chúng có thể sống cùng nhau hoặc sống đơn độc. Các đàn cơ sở có thể nhập lại với nhau thành đàn lớn hơn. Kích thước đàn lớn nhất được quan sát thấy lên đến 50 cá thể.

Hoạt động trong ngày của các gia đình Voọc thường bao gồm nghỉ ngơi, ăn, di chuyển và quan hệ xã hội. Trong đó, chúng dành khoảng 30% thời gian cho việc nghỉ ngơi để tiêu hóa thức ăn và tham gia các hoạt động xã hội trong bầy đàn, 28.6% cho việc di chuyển tìm kiếm các nguồn thức ăn mới, chơi đùa. 21.7% cho các hoạt động xã hội, nhưng chỉ dành 13.7% cho việc ăn uống và 0.7% cho các hoạt động khác.

Giống các loài khác thuộc họ Khi cựa thể giới, đuôi của chúng không dùng để cầm nắm. Đuôi chỉ được sử dụng cho một mục đích là cân bằng. Chúng dùng tay và chân để di chuyển trong rừng. Một khi đã bắt đầu di chuyển cả nhóm sẽ được dẫn dắt bởi con đực đầu đàn, với những con đực trẻ ở phía sau, con cái và con non an toàn ở giữa. Loài voọc này sống trên cao, chúng di chuyển ở trên các tán rừng. Chúng rất nhanh nhẹn và thường có thể nhảy tới 6 mét (20 feet), với cánh tay dang rộng qua đầu, chúng đẩy chi dưới về phía trước và tiếp đất bằng 2 chân. Bình thường, chà vá chân nâu sẽ di chuyển một cách ồn ào từ cành này sang cành khác qua khu rừng, đi qua các tán cây, nhảy nhót trên các cành và nhún nhảy bằng 2 chân cùng lúc, thể hiện khả năng giữ cân bằng của mình. Nhưng khi có mối đe dọa, chúng có thể chạy trốn một cách yên lặng qua những cành cây, ra xa khỏi mối nguy hiểm. Nếu chúng giật mình, chúng có thể kêu lớn, nháo nhác quanh các cành cây. Nhưng ngược lại với những lần di chuyển ồn ào, chà vá chân nâu dành phần lớn thời gian để ăn trong yên lặng, tiêu hóa đồng thức ăn, liu diu ngủ và chải lông cho nhau.

6. Thức ăn

Voọc chà vá chân nâu thuộc nhóm khi ăn lá, Thức ăn của chúng chủ yếu bao gồm

lá cây nhiều chất xơ, thỉnh thoảng chúng vẫn ăn thêm quả hoặc hạt tùy theo mùa khác nhau. Chúng có dạ dày to chia làm các túi chứa vi sinh giúp tách cellulose trong lá cây qua quá trình lên men, điều này khiến cho bụng của loài chà vá luôn phồng lên. Chúng cũng hay ợ do khí thải ra từ quá trình lên men này. Chà vá chân nâu thích ăn những lá non, nhỏ và mềm nhưng cũng thích hoa quả như quả sung, nụ, cuống lá, hoa và hạt. Chúng lấy được đủ chất lỏng và protein chúng cần từ thức ăn, hiếm khi xuống tận mặt đất để uống nước.

Các nghiên cứu tại bán đảo Sơn Trà ghi nhận, Voọc ăn hơn 87% là lá, trong đó hơn 66% là lá non. Quả và hạt chiếm 10.2% tổng thành phần thức ăn, còn lại là một ít hoa, vỏ cây hoặc cuống lá. Ở Sơn Trà, chúng ăn hơn 150 loài cây khác nhau bao gồm cả cây thân gỗ, cây dây leo, cây thuốc...

Các nghiên cứu trong điều kiện nuôi nhốt đã ước tính được 1 cá thể Voọc trưởng thành ăn trung bình 1.79kg lá cây mỗi ngày.

7. Sinh sản

Chà vá chân nâu mang thai kéo dài trong khoảng từ 165 đến 190 ngày, con cái thường sinh một con, sinh đôi thường rất hiếm. Con non khi chào đời mắt đã mở to và bám vào mẹ một cách bản năng. Voọc con mới sinh có lông vàng cam, mặt màu đen, từ 8 - 24 tháng tuổi màu lông và màu mặt mới chuyển dần sang màu sắc của con trưởng thành. Trong môi trường nuôi nhốt, những thành viên khác trong nhóm cũng chăm sóc con non và những con cái khác có thể còn cho nó bú. Con cái có thể bắt đầu giao phối khi khoảng 4 tuổi trong khi con đực phải mất từ 4-5 năm. Vòng đời của chúng dài khoảng 25 năm.

Các kết quả ghi nhận từ thực tế tại các khu rừng tự nhiên cho đến các khu cứu hộ động vật đều ghi nhận Voọc chà vá chân nâu có thể sinh sản quanh năm. Tuy nhiên, thời điểm sinh sản cao nhất trong năm thường là mùa khô vì có thể có liên quan đến sự dồi dào của nguồn thức ăn và điều kiện khí hậu thuận lợi cho sự phát triển của con non.

8. Các mối đe dọa

Săn bắt và mất môi trường sống là nguyên nhân làm số lượng chủng quần của voọc suy giảm nghiêm trọng. Người dân các địa phương thường săn bắt loài này làm thực phẩm hoặc nấu cao để sử dụng như một loại thuốc gia truyền. Ngoài ra, voọc chà vá chân nâu còn được bán để nuôi làm cảnh hoặc làm thú nhồi bông. Hiện nay môi trường sống của loài ngày càng bị phân tán và thu hẹp do nạn khai thác gỗ và chuyển đổi đất rừng thành đất nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng.

9. Tình trạng bảo tồn

Voọc chà vá chân nâu được xếp hạng Rất Nguy cấp (CR) trong Sách đỏ Thế giới IUCN (2021.1) và EN - Nguy cấp trong Sách Đỏ Việt Nam cũng như trong danh sách bị cấm buôn bán toàn cầu của CITES. Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm săn bắt, buôn bán voọc chà vá chân nâu dưới mọi hình thức (Nghị định 64/2019/ NĐ-CP của Chính

phủ).

*Tổng hợp bởi Nguyễn Thị Tịnh, Trung tâm Greenviet
Ban cố vấn Trang thông tin thiên nhiên Đà Nẵng*

Bài viết tổng hợp thông tin từ các tài liệu:

1. Nguyễn Thị Tịnh, 2011, Nghiên cứu đặc điểm sinh thái dinh dưỡng của chà vá chân xám ở Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Gia Lai
2. Bùi Văn Tuấn, 2021, Nghiên cứu đặc điểm sinh thái dinh của loài chà vá chân xám (*Pygathrix Cinerea* Nadler, 1997) tại xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
3. Christian Roos and Tilo Nadler (2001), "Molecular evolution of the Douc Langurs", *Zoologische Garten*. 71, p. 1-6
4. Nadler T. (2010), "Status of Vietnam Primates - Completments and Revisions", Editor. Nadler, T. and Rawson, B. J., *Conservation of Primates in Indochina*, Frankfurt Zoological Society - Vietnam Primate Conservation Program, Endangered Primate Rescue Center, Cuc Phuong National Park, p. 3-17.
5. The socioecology of Red-shaked Doucs (*Pygathix nemaeus*) in Son Tra Nature Reserve, Vn